

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

**Đêm đối thoại
trên mặt thành**



ĐÊM ĐỐI THOẠI TRÊN MẶT THÀNH

Dương Nghiễm Mậu

VĂN HỌC
số 35, 36 - 1965

đêm đối thoại trên mặt thành

dương nghiêm mật

Bìa: CV - M.P

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**đêm đối thoại
trên mặt thành**

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

MỤC LỤC

1. Đêm đối thoại trên mặt thành	9
2. Dọc đường	29

Trích Văn Học
Biên khảo – Văn hóa – Xã hội – Chính
trị – Nghệ thuật; số 35, năm thứ ba,
ngày 01/4/1965, trang 63-67.

ĐÊM ĐỐI THOẠI TRÊN MẶT THÀNH

Đội Trời đập đất ở đời

Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông

Giang hồ quen thói vẫy vùng

Gươm đàn nửa gánh giang sơn một chèo

.

Binh uy từ ấy sấm ran trong ngoài

Triều đình riêng một góc trời.

.

TỪ ĐỪNG LÊN, VƯỜN VAI
MỆT MỎI, Kiều ngồi dưới thềm
ngửa mặt lên hỏi:

– Tướng quân đi đâu, đêm vui chưa
hết nửa cuộc.

Từ im lặng vuốt áo ra khỏi sảnh
đường. Tiếng đàn hát vẫn còn quẩn quít
chạy theo. Đêm đã khuya, cảnh tịch
mịch chùng xuống khu thành. Thế là chỉ
đêm nay nữa, mai thành này, quân này
sẽ chẳng còn ở trong tay. Một thân vùng
vẫy dọc ngang, làm vua một cõi chỉ còn
là một tên quan ngày ngày cúi lưng nơi
thềm rồng bệ ngọc. Giây phút Từ thấy
bâng khuâng buồn như sắp mất đi một
cái gì lớn lắm... chắc chẳng bao giờ chàng
lấy lại được nữa.

Một mình, Từ dạo qua những nơi quen thuộc, quân lính đều đã ngủ say, chỉ còn một vài tên lính canh đi lại dằng vẻ mệt nhọc. Từ qua kho lương, xuống chuồng ngựa, rồi theo bậc thang leo lên mặt thành. Đêm bao la chụp xuống cả một vùng đồi núi, trong thành đêm nay nhiều ánh đèn hơn mọi đêm, trại quân của Hồ Tôn Hiến đã rút hẳn ra ngoài xa chừng như đang mở hội ăn mừng. Từ bước thảnh thơi thở hít không khí gây gây lạnh, không phải là thi sĩ để có thể làm một bài thơ tức cảnh, Từ thấy tiếc làm sao. Tiếng trống ranh rời rạc, một vài trạm gác chứng như lính đã ngủ, hay bỏ về nhà với vợ con không thấy điểm trống. Giá như lúc khác đã có kẻ phải rơi đầu nhưng đêm nay không cần thiết nữa, mai này... bất chợt Từ thở dài...

– Thừa tướng quân, tướng quân chưa đi nghỉ.

Từ giật mình quay lại, rồi lại lại lặng yên đưa mắt nhìn ra xa.

– Nếu tiểu tốt không lầm, tướng quân đang buồn vì sớm mai này tướng quân sẽ ra hàng giặc.

– Hàng giặc, sao lại là hàng giặc? Người là ai?

– Tiểu tốt là ai? Thừa tướng quân, tiểu tốt là bộ hạ của tướng quân, kẻ đã nghĩ triều đình là giặc, tướng quân là bậc đế vương. Thế mà mai này, khi mặt trời lên bậc đế vương đó sẽ dẫn tất cả đoàn quân dưới trướng này ra khỏi thành, quỳ gối, khom lưng, nhận giặc là minh chúa để nguyện trung thành tận tụy suốt

đời. Thừa tướng quân. Có phải vì thế mà tướng quân buồn.

– Buồn, ta không hiểu ý nhà người.

– Có lẽ tướng quân cố ý không chịu hiểu đó thôi, đáng buồn lắm chứ.

Từ bâng khuâng tiếng nói của người đối diện như xoáy vào trong tâm tư của mình. Nhưng ít nhất cũng có người hiểu được rằng Từ buồn, tự nhiên Từ lấy được sự thoải mái dễ chịu. Ngay sau đó một cảm giác ớn lạnh chạy khắp người Từ. Thôi thế là không còn gì nữa. Mai này sẽ chỉ lại hai bàn tay trắng và một thái độ chịu thua, thái độ chấp nhận, thái độ đầu hàng...

– Sao người lại nói với ta như vậy. Ta buồn thật sao?

Từ quay nhìn người đang đối diện với mình chờ đợi. Thanh niên mỉm cười, dáng ngạo mạn lì lợm. Anh ta vào khoảng trên hai mươi, khỏe mạnh, nước da ngăm đen, tóc búi ngược, y phục một tên cận vệ. Từ cố gắng để nhớ xem có phải người đối diện mình là một tên cận vệ hay không. Thanh niên xoay người chống tay lên mặt thành nhìn ra bãi cỏ phía trước.

– Tiểu tốt biết tướng quân buồn. Buồn thật hay không điều đó tướng quân tự biết.

– Bây giờ ta cũng chẳng còn là tướng quân gì nữa. Anh cũng chẳng còn là tiểu tốt nữa. Minh thua rồi.

Thanh niên xoay phắt người lại, đứng thẳng, trong ánh sáng mập mờ Từ chùng như thấy khuôn mặt kẻ đối diện

thay đổi, mặt nghiêm lại, mắt mở lớn, đôi mày đậm rướn lên vẻ dữ dằn.

– Sao lại thua, mình đâu có thua...

Từ huých người ngồi lên tường thành, hơi cúi đôi vai lớn, ngược mặt lên:

– Đó là sự thật. Anh có lấy thế làm buồn không?

– Nói không là dối lòng mình. Nhưng không lấy đó làm thất vọng. Tôi còn trẻ... Tướng quân có thấy là tôi còn trẻ không.

Từ gật gật đầu.

– Đúng, anh còn trẻ, như vậy có phải ta già rồi không?

– Tướng quân cũng còn trẻ.

– Thôi anh đừng gọi tôi là tướng quân nữa, còn quân đâu nữa mà tướng.

Tôi cũng chỉ như anh. Tôi đâu còn như hồi xưa nữa. Phải không?

– Cũng vẫn như hồi xưa, cũng có thể làm lại như ngày xưa.

– Ngày xưa. Thôi nhà người đừng nói đến làm chi nữa.

– Sao lại vậy... Chỉ có ngày xưa. Cũng chính cái ngày xưa đó mà tôi gặp được tướng quân, đã hào hùng và bây giờ...

– ... Thất vọng.

– Tướng quân có biết, nhưng mà thôi....

– Biết sao, nhà người hãy nói ta nghe, anh hãy coi ta như một người bạn... Ai hiểu được ta? Có lẽ chỉ có anh? Mà sao nhà người cũng buồn vậy?

– Tôi nhớ lại lúc còn tại quê nhà ở Giang Nam nghe tin tướng quân nổi dậy, đốt thuyền bè, chống quan lại... Tôi đã lặn lội từ đó lên Việt Đông. Tự xung vào làm sĩ tốt... Tướng quân còn nhớ những ngày đó.

– Nhớ, mới như vừa mới xảy ra mà đã năm sáu năm trời rồi còn gì. Dấy lên với hai bàn tay không, với những tấm lòng hào hiệp... Mà này sao tôi không bao giờ gặp được anh?

– Có chứ, nhưng chắc tướng quân quên, tôi làm sao để tướng quân nhận ra từng người trong nghìn vạn quân tướng.

Người thanh niên buồn bã:

– Trong nghìn vạn quân tướng ấy đã có bao nhiêu người ngã xuống chiến trường, trải thân trên con đường hành

quân, những người đã xông pha ở Việt Đông, Triết Giang, hạ năm thành ở cõi Nam, cướp Châu Thai, lấy Vô Tích, chiếm Lâm Truy..., để cho tới lúc tướng quân có một giang sơn như ngày nay, có một thành quách như hiện nay... Và tôi đã sống sót để mai này chứng kiến cái công lao của những ngày gây dựng không còn nữa.

– Thôi anh đừng nhắc chuyện đó. Ta đã thua rồi, Anh có tiếc công, tiếc sức rằng đòi theo ta không. Anh có dám rằng ta đã phản bội lòng tin cậy của anh, của các bạn cũng đã theo ta không?

Câu hỏi của Từ đội đi, tiếng trống canh rời rã, Tử bước đi loanh quanh. Giọng người thanh niên mơ hồ:

– Lúc sống tại nơi quê nhà, cha tôi nói: bây giờ là thời loạn. Kỷ cương của

nước không còn nữa, lòng người ly tán, kẻ sĩ hèn hạ này còn dùng bút nghiên làm gì nữa, ta muốn thấy người hành động như một tên du côn còn hơn. Câu chuyện ấy vẫn làm cho tôi băn khoăn suy nghĩ không có thời loạn mà chỉ có lòng người loạn. Cha tôi cũng là kẻ khoa

cử nhưng từ chối công danh sự nghiệp, cha tôi nhận như một kẻ cầm đuốc đi mù, ngoảnh mặt đi với cuộc sống mà lại muốn con hành động như một tên thảo khấu du côn. Cha tôi cũng loạn sao? Cha tôi bảo kỹ cương không còn, trật tự bị phá hủy, sách vở thánh hiền đã lu mờ còn đâu kẻ sĩ với tinh thần hào hiệp nữa. Lòng người đã phụ với thời, kiến văn chỉ làm người ta đê hèn, bán tiện đi. Kẻ có học dùng sở học vào đường bất chánh như vậy thất học còn hơn. vì thất học không phải nhiễm độc bởi những cặn bã

của tư tưởng thì với lương tâm may ra còn sống được ngay thẳng. Làm thẳng du côn có chí thì cứu được đời. Tôi đã ngấm lại và thấy có phần đúng. Trong xã hội tôi không còn thấy ai là kẻ sĩ nữa. Bọn thư sinh mặt trắng đi vào con đường hư danh, tư lợi... có nghĩa thời loạn còn kéo dài lâu lắm. Giữa lúc ấy tai nghe tin tên Từ Hải, một tên con nhà thuyền chài vô học dấy lên, lòng người ngả theo tôi nghĩ: Cha tôi đã đúng, và tôi vút bút ngiên đi theo một tên du côn.

– Một tên du côn, đi theo một tên du côn mà anh nghĩ là phải. Bây giờ anh có tự hối hận không?

– Không, tôi không hề hối hận.

– Tại anh kiêu ngạo không chịu nhận. Không phải vì tôi kiêu ngạo mà tôi không nhận.

– Hay anh để cho cái định mệnh của lịch sử nó phải thế?

– Không, không bao giờ tôi lấy một thứ số phận, một thứ định mệnh nào để trốn chạy. Chính là tại tôi, tại tướng quân. Tôi muốn hỏi Tướng quân: Tướng quân đâu muốn ép thân thuần phục, đâu Tướng quân có kính nể nàng Kiều, đâu Tướng quân có coi bọn trí thức bộ hạ ra gì, nhưng sao Tướng quân lại nghe lời bàn của bọn họ.

– Sao anh lại cho rằng tôi không kính nể nàng Kiều, không kính nể mà sao tôi lại có thể cưới nàng làm vợ. Anh nghĩ tại nàng là một con điểm hay sao? Nếu quả vậy thì anh đã nhầm, anh đã cho rằng du côn còn khá thì với tôi, ngày nay trong giới đàn bà cũng chỉ có bọn làm điểm là khá. Du côn dám nhận là du côn, làm điểm dám nhận là làm điểm còn ai hơn

thế nữa. Cả thiên hạ này đang làm điếm mà không dám nhận là làm điếm. Như vậy ai được quyền khinh họ. Chính là nàng Kiều, chính là kẻ làm điếm có lương tâm với nghề làm điếm của mình cung phụng cho khách làng chơi. Ta chẳng sợ gì mà không nói với anh Ta kính nể con điếm là vợ ta đó.

Còn cái bọn ở chung quanh ta, cái bọn Từ Vân Trường, cái bọn văn hay chữ tốt, khoa bảng ta đâu có coi bằng một con chó ta nuôi. Bọn họ đâu sánh được với nàng Kiều. Ta nuôi bọn nó để cho bọn nó nịnh bợ, nó ca tụng, nó su phụng ta. Ai cũng muốn có kẻ nịnh bợ mình, muốn có kẻ đóng kịch làm hề cho mình coi. Bọn nó theo ta chẳng phải như anh, như quân sĩ của ta. Bọn nó theo ta vì chúng không được làm đầy tớ yêu của chủ chúng như Hà Tôn Hiến chẳng hạn.

Chúng bắt mãi bỏ đi, và bây giờ anh thấy đó chúng muốn ta hàng để chúng được sống yên ấm với nhung lụa, địa vị. Thời loạn cũng vì bị bọn nó. Bọn chó phản chủ, và chúng mãi mãi như thế. Với ta, khi nào không được ân huệ nữa bọn nó sẽ phản lại...

Ta đã thua, ta chịu quy hàng chẳng phải vì ta đã nghe theo những vợ, những quân thần, ta chịu thua, chịu hàng bởi vì bọn chúng không có được cái chí lớn như ta nghĩ. Ta còn lại một mình, ta hàng ta chịu thua vì ta thất vọng, ta buồn bã. Bọn họ nghĩ giờ đã có thế lực, địa vị, mục đích đã đạt rồi còn khổ sở làm chi nữa, họ muốn đóng lại cho đúng vai trò mà trước đây ta chống đối. Bọn họ cũng muốn trở thành quan lại bóc lột, cũng muốn sẽ ngựa áo quần, địa vị...

Bọn họ cũng như bao nhiêu người kẻ bình thường vậy thôi.

– Không, không thì như thế được.

– Ta không muốn chính những kẻ theo ta sẽ giết ta. Ta cũng chỉ là một tên du côn, một tên du côn về già, một tên du côn hết thời. Ta tiếc rằng sao không chỉ giữ mình là một tên du côn ở đất Việt Đông cho xong. Ta nghĩ tối mai này, ta phải khúm núm với cân đai bố tử ra vào chốn triều đình, cúi ngời với bọn quan lại, nào thưa nào gửi mà sao ta muốn chết quá, hãy vứt bỏ hết đi... Làm đời một thằng du côn với mảnh khố rách chắc còn sung sướng hơn nhiều... Mai này anh có chịu ra quy hàng, nhận lãnh bổng lộc của triều đình ban cho không?

– Không, canh ba đêm nay tôi sẽ mạo muội Tướng quân mà trốn đi.

– Anh không muốn được hưởng phú quý vinh hoa với ta sao?

– Tôi còn đầy đủ điều kiện để làm một thằng du côn. Chốn công quyền không phải nơi tôi lui tới. Tướng quân sắp tử chức một tên du côn rồi.

– Anh cho làm du côn là cao quý lắm sao?

– Thời này địa vị du côn cao quý lắm, không có gì so với hãn được nên tôi đã thừa với tướng quân.

– Anh có bằng lòng cho ta cũng trốn đi làm du còn trở lại được không?

– Tại sao không?

* * *

phong trần mài một lưỡi gươm, như thể có nghĩa Từ Hải vẫn chưa hàng, cuộc phiêu lưu của Từ Hải chưa chấm dứt. Từ Hải không chết đứng. Từ Hải còn sống... và câu thơ của Hoàng Sào: ***Bán khiên Cung kiếm nhất trạo giang sơn***. Vẫn còn được ngâm lên với tiếng nhịp đập trên đốc kiếm... Trả câu thơ ấy về cho Người trai phường nón với giấc mộng không thành để trở thành một ***Hồng sơn liệt lộ***. Ba trăm năm sau có ai khóc cho chàng không? Tạ ơn người.

(trích: THẦN THOẠI TỪ HẢI – 1963)

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Trích Văn Học

Biên khảo – Văn hóa – Xã hội – Chính trị – Nghệ thuật; số 36, năm thứ ba, ngày 15/4/1965, trang 33, 34, 74, 75, 76.

DỌC ĐƯỜNG

Nó từ trong bóng tối đi ra, hai mắt mở lớn, đôi lông mày cau lại chấn ngang xuống non nửa con mắt, trên trán những vết nhăn chùn hẳn xuống như những lớp đất cuộn lên vì chấn động. Mắt nó như thú dữ gầm mồi. Hai tay nó để về phía sau. Nó giấu diếm gì ở đó. Đột nhiên nó đưa ra phía

trước mở ra, nó cười gần thành tiếng. Sao nó lại cười, cười cái gì? Tôi đưa đầu ra húc vào ngực nó, nó bị đẩy vào tường, tôi xông lên tay đè vào cổ, áp người vào nó và lưỡi dao đưa vào ngực lút sâu. Lớp da, lớp mỡ, lớp thịt, lớp màng, lớp tim, lớp phổi, lớp màng, lớp thịt, lớp mỡ, lớp da. Tôi đưa tay trái vòng ra sau lưng tìm mũi dao nhọn thì đầu ở đấy và máu đang rỉ ra. Tôi đè chặt lấy nó, lớp thân thể bên kia rung lên, chuyển động quằn quại hồi hả, chân nó vung lên và đá vào không khí, vào tường. Cái cổ ngắc đi ngắc đi, chiếc đầu vật vã tới tấp, mắt nó vẫn trợn, trán vẫn nhăn, mái tóc rũ xuống, miệng há ra không kêu, hơi thở chổng chất hắt ra nóng hổi...., con chim bay đi, chuyển xe chạy ngang, ai cười đó. Nếu tôi là nó, nếu nó là tôi, nếu con dao bị đập văng ra rơi xuống sàn, nếu mũi dao đâm vào tường và hàm răng cắn vào tay. Tôi run

lên. Nó đã tiến lên, nó đã áp người, nó đưa tay lên cổ, tay kia xé rách quần áo nó bẻ lấy khối thịt trắng vật trắng lẫn gạch đen và phủ kín, hơi thở, tiếng kêu rên... rồi một mũi dao đưa ra chậm chạp, lưỡi dao đó màu đen, to bản... chiếc đầu nó đã rũ xuống, hơi thở đã mất, sự rung động ngừng nghỉ, những đợt sóng cồn cào lắng dần, lắng dần lặng lẽ... Tôi áp tai xuống ngực, tiếng động đã im, máu chảy xối xả ướt đầm vào áo và hơi ấm tan dần trên đó. Tôi lùi trở lại, nó dựa lưng vào và rơi xuống từ từ, hai chân soạt ra, đầu cúi xuống khuất mặt và nó ngồi như thế trước mặt tôi: Không thở không nói không cười và tôi nói cho nó biết, nó cần biết khi nào tôi đã quyết định đưa mũi dao vào ngực, tại sao tôi thấy cần thiết phải hành động vậy để trả cho nó biết câu chuyện đã xảy ra gần hai mươi năm bây giờ vẫn còn nguyên trong đầu tôi, và

nó đã trở dậy mãnh liệt khi thằng con tôi vừa vào tù, vừa làm hư hỏng đời nó, đời nó mà tôi phải chứng kiến từ nay trở đi, cũng như cho vợ tôi biết rằng không phải tôi sợ gì, tôi có thể làm điều gì tôi thấy cần, tôi không giết nó ngày đó không có nghĩa là không bao giờ tôi giết nó. Tôi phải giết nó. Tôi đã giết nó bằng con dao đó, con dao tôi đã thừa, con dao bằng thép hoàn toàn, con dao tôi tin không ai có, tôi đã lau chùi nó, giữ gìn nó và thủ sẵn trong người từ nhiều năm nay. Chính là mũi dao kia đã giúp tôi đùa mạnh xuyên qua thân thể nó và nằm đó không rút ra. Da, thịt, máu. Có nói gì với nó. Sao bây giờ nó sủi đi qua thế, chưa ai đánh cắp nó mà dùng sao? Tôi chắc nó vẫn còn tốt khi trở lại tay tôi. Nhưng bây giờ tôi không cần nó nữa, tôi để lại cho mọi người, có thể cho thằng con tôi chẳng hạn. Tôi chờ đợi để chết, để vào tù

tôi chờ đợi một cách tốt đẹp không oan than gì. Các ngài khỏi cần phải hỏi han, tìm lý do, kiểm điều luật. Không cần gì. Tôi có tội, có tội chắc chắn tôi cam kết rằng chính tôi đã giết nó.

Tiếng người đàn ông rồn rên, quặn theo và khuôn mặt đỏ lên rồi tái ngắt. Tưởng như ông ta đang đứng ở một phiên tòa nào đó. Trương ngắc ngắc cái đầu nhìn ra ngoài khỏi thành xe, phía rất xa sau một lùm cây thấp mặt biển xanh rộng ngoài đó. Người đàn ông nói:

– Nhưng rồi chẳng đi đến đâu. Vào tù rồi ra tù, rồi vẫn phải sống.

– Ông giết người mà không sao cả?

– Tôi nhận tội nhưng người ta không tin vì mình đã nhận tội hăng quả, hăng đến nỗi người ta hoảng lên ông à. Sao

lại có thể giết người một cách tàn nhẫn như thế được nhỉ. Nhưng bây giờ, bây giờ ông biết tôi ra làm sao không? Thôi nói làm gì... Bây giờ tôi thấy tôi chưa tàn nhẫn, vì từ đó đời tôi hồng rồi, hồng rồi.

Trương nghe tiếng “hồng rồi hồng rồi” rớt rạc rớt xuống lờ đờ thua cuộc vì một biên động nào đó người ta có thể từ đó rã rời và trôi xuôi theo dòng sống, Trương tự hỏi có phải đời mình đã bắt đầu hồng rồi không?

Chuyến xe vẫn chạy với tốc lực mạnh, khung cảnh chạy ngoài khuôn cửa xe. Bụi bay lên mù mịt. Người đàn ông cúi xuống sau lưng dãy ghế phía trước mỗi thuốc. Gió tạt làm ngọn lửa bùng lên một chút rồi tắt ngay khiến cho điều thuốc không làm sao cháy được. Đã mỗi cổ, người đàn ông lại ngừng lên, điều thuốc trên môi khói đen bám vào

hết nửa. Người đàn ông cặp điều thuốc xuống tay quay lại phía Trương:

– Có lẽ đây là lần đầu ông đi trên đường này?

– Vâng.

– Tôi biết mà, ai đi trên đường này nhiều tôi đều quen hết. Xuôi ngược ở đây là cảm tử lắm đó...

Chuyến xe bỗng phanh dừng lại, tiếng cọ sát dưới bánh kêu rít lên rợn gáy, bụi mù không nhìn thấy gì nữa, tiếng kêu của một người đàn bà và tiếng khóc của một đứa nhỏ. Mọi người đã ồn lên. Tiếng người đàn ông bình thản:

– Lại hố hay chặn đường chứ quái gì.

Chuyến xe đã dừng lại hẳn, tiếng cửa phía trước mở rồi đóng sầm, bụi mù làm

Trương không nhìn thấy gì mở mắt ra rồi lại vội nhắm. Chuyện gì vậy? Chàng thấy lo.

– Lại hăm rồi...

Trương thò đầu ra khỏi xe nhìn về phía trước cách đầu bánh xe trước độ nửa thước một cái hố lộ ra mù mịt trong bụi. Chuyển xe chỉ nhả lên một chút nữa là lặn xuống. Mọi người trên xe đã xuống bu quanh hố. Trương hỏi người đàn ông.

– Làm sao giờ.

– BẮC cầu, hoặc gạt đất xuống rồi chạy qua.

Trương đứng lên để xuống, người đàn ông níu lại.

– Đừng xuống nguy hiểm.

– Sao vậy?

– Có thể bọn ấy nó đang rình hoặc mìn ở chung quanh.

Trương rợn người vội nói:

– Sao không bảo mọi người kia.

Người đàn ông tắc lưỡi, lấy hộp quẹt ở túi ra, đưa thuốc lên môi nhìn ngược:

– Họ đi hoài rồi mà không cẩn thận thì cho chết – hấn bật lửa mỗi thuốc. Mà chết cũng có số. Phòng thì phòng vậy thôi chứ có khi ở đây mình cũng vẫn chết như thường.

Trương nhìn ra phía cửa kính đầu xe, người tài xế đang bắt đầu bứt tai kêu la, một chập lâu hấn nhìn về phía ven rừng với dáng bình tĩnh hơn, hấn bước qua bước lại dò chừng rồi vẩy tay nói lớn:

– Bà con lên đi, mình men vào đây.

Nói xong hấn ra trở lại mở cửa xe, nổ máy rồi kêu người lơ:

– Coi chừng “de” đây. Bà con chờ một chút đi.

Người tài xế ngó đầu lại phía sau, anh lơ thì đứng phía sau xe ra hiệu cho lùi. Khi xe đã lùi hầu rồi tài xế mới bắt đầu cho xe chạy từ từ vào mép rừng, đám hành khách vẫn theo phía sau. Trên xe chỉ có Trương và người đàn ông, hấn đang phì phà hút thuốc, bỗng hấn cười gằn:

– Có khi mình sắp chết đây này, một quả mìn chẳng hạn, một hầm chông chẳng hạn. Ai có thể ngờ được... Anh có sợ không?

– Số phận cả.

Trương ngồi im nhắm mắt lại, xe bắt đầu len vào lễ rừng. Tiếng cây gãy, tiếng lá đập, tiếng động cơ rú lên hậm hực và xe từ từ lăn, xe qua những gập ghềnh như muốn đổ nhào. Trương muốn tưởng tượng con tàu chạy trên đường rầy, Thơm ngồi ủ ê trên giường, dáng Lục bình lặng. Thư đã đến đâu... Một bờ biển hiện ra và tiếng sóng vỗ loáng thoáng dội vào trí não nao nao bập bùng cháng váng. Một khuôn mặt lơ mờ tan đi, hiện ra dưới làn nước bạc ánh.

Xe đã qua bên kia, đoàn hành khách đang ủa nhau kéo tới, Trương mở mắt. Từng cái đầu nhô lên, rồi khuôn mặt, rồi thân hình. Trương quay ra ngoài và nói:

– Chưa chết sao ông?

Người đàn ông cười nhạt, lấy mắt

kính xuống lau vào tay áo, lấy khăn mặt lau mắt rồi đeo lên như cũ:

– Chết đâu có dễ.

Xe đã trở lại tốc lực cũ và vút vào con đường mất hút ở giữa hai hàng cây cao xanh. Những vệt sáng mặt trời thấp thoáng nhảy bập bùng trên đó từng vệt cắt ngang.

– Ông xuống đâu?

– Nha Trang.

– Ở Nha Trang thì thích lắm, thích lắm, lâu lâu tôi dừng lại ở đó một chút để tắm, và nghỉ ít ngày, đêm nằm trong nhà trọ, chiều ngồi uống rượu ở bờ biển tôi nhớ Hải Phòng lạ.

– Ông chỉ có một mình.

– Không – có gia đình chứ – nhưng

tôi nhớ hồi xưa còn ở ngoài – đó, tôi nhớ lắm ông...

– Ở Nha Trang có gì thích không ông.

– Chả có gì. Chẳng đâu có gì cả.

Cũng không có gì lạ thật sao? Những người chung quanh đây cũng không có gì lạ nữa sao? Trương nhắm mắt lại và mừng tượng về những khuôn mặt, nhưng rồi chàng không sao tìm ra những đường nét của một khuôn mặt người nào khác nhau, cũng mắt, mũi, tai, miệng, tóc, cổ... chàng mở mắt nhìn người đàn ông đang lim dim cặp mắt sau kính đậm nhạt màu nâu, hai đường lông mày rậm, trán nhô cao với những hằn đen, mái tóc chải về phía sau khô cứng, chiếc tai dài bẹt về phía sau, chiếc mũi cao với hai lỗ huyệt có mấy sợi lông đưa ra ngoài

dưới đó miệng hơi hé để lộ hàm răng xỉn và một phần môi khô tái mím vào trong, mấy sợi râu đỏ ngắn nhú ra một chút. Người đàn ông thở nhẹ nhẹ làm một thớ thịt dưới cổ động dậy một chút.

Trương đưa mắt nhìn về ghế trước. Một cái đầu đàn ông, một cái đầu đàn bà, phía bên kia mấy cái đầu nữa và khuôn mặt cô gái quay nghiêng ra phía cửa xe, cô ta có bàn tay trắng đang giữ lại mái tóc dài đang bay xõa về phía sau. Bây giờ Miên ở đâu, tóc còn dài hay đã cắt ngắn. Chàng nhớ những sợi tóc dài óng và hơi đỏ ở ngọn đã nhiều lần Miên muốn cắt đi cho gọn và mát nhưng vì chiều ý chàng Miên đã giữ. Sau mỗi lần như thế Miên lại nheo mắt lại, đôi mắt có hai mí hơi sưng lên với hai hàng mi dài và đen với tròng mắt óng ánh, tóc thơm đen và khô cứng.

Người đàn ông lại cựa quậy. Hắn ta cúi xuống nhổ nước miếng rồi đưa chân đi đi:

– Chuyến xe này có vẻ ngon lành đây, sắp tới Phan Thiết rồi.

– Hết nguy hiểm rồi sao?

– Mới có một đoạn. Quảng vừa rồi là nguy hiểm nhất đó, hôm rồi tôi tưởng đã mất mạng.

– Đánh nhau?

– Không.

– Mìn?

– Không.

– Họ mang vào rừng à?

– Không. Họ chặn xe.

– Thì cũng xuống một chút thôi chứ gì, mình là dân chốc cũng giết đi được sao?

– Dân thì chỉ chết oan thôi chứ. Hôm đó họ chặn đường nhưng trên xe lại có hai quân nhân. Lúc lên xe không ai để ý cả vì mặc thường phục. Đến lúc biết là cộng sản đã chặn đường họ liền đứng lên quay lưng lại với nhau, họ thủ mỗi tay một trái lựu đạn, một người ra lệnh cho tài xế ngồi im, một người kêu hành khách không được xuống xe. Trời ơi, tôi thấy thế là đời đi đứt rồi, ai cũng tái xanh mặt lại, tôi không hiểu họ sẽ làm gì ném lựu đạn xuống thì chết rồi, bọn kia bắn theo chết hết chứ ít à. Họ kêu cứ dừng xe, lúc tên giặc ra họ liền bảo phải để yên nếu không cùng chết. Bốn trái lựu đạn đã mở kíp rồi, Việt cộng cũng hoảng luôn, bởi vì chưa biết sao nhưng

ít nhất nếu lựu đạn nổ thì cũng có mấy đứa toi mạng. Hành khách cũng run liên kêu nài, thế là bọn kia không dám làm gì, nhưng xe chạy được một quãng liền bắn theo, cũng may tài xế biết đường chạy chữ chi và phóng chỉ có một người bị thương nhẹ. Mấy ông quân nhân thật gan cùng mình, nếu không vậy nhất định bị bắt rồi.

– Sao không liệng lựu đạn xuống cho chết ít thằng

– Làm thế sao được, rồi còn tính mạng cả xe thì sao, mảnh lựu đạn đã nguy hiểm, rồi còn sợ bọn kia nó bắn chứ. Làm được thế là hay rồi.

– Các viên chức đi trên đường này phiền quá ông nhỉ?

– Cho nên ít người đi lắm. Xe đồ phân đông là của người buôn bán cả nhưng mang hàng hóa cũng khó khăn, xe đồ gần như phải thường trực nộp thuế cho giặc, mà thế đâu phải họ có để cho yên.

Xe bắt đầu chạy giữa hai khu rừng thưa, cây thấp và nhỏ như cây gai, cành khô mốc và rụng hết cả lá. Hơi nắng ngột ngạt thiếu hơi nước. một lò than hồng. Gió trở nên nóng như đã bị hun đốt qua lò than hồng. Đất miền Trung khô cằn có lẽ đã bắt đầu từ đây.

Trên một khoảng nền trời xanh rất xa, Trương nhìn thấy một vạt mây trắng mỏng và hẹp như một miếng vải bị vò nát.

Chuyến xe mang theo 3 người.

Chàng mỉm cười. Lúc đó người đàn ông ngó qua.

– Lại buồn rồi.

– Sao lại buồn?

– Cười một mình là buồn rồi, tôi cũng vẫn cười một mình như thế. Sao không có người mà cũng cười cho vui.

– Vui chứ.

Người đàn ông hơi xoay người lại nhìn vào Trương:

– Sao tôi nhìn thanh niên bây giờ mà chán quá đi, chẳng ra làm sao? Ai cũng buồn bã cả, Lớn bằng tôi mà buồn còn có lý. Anh chưa có gia đình?

– Chẳng gì có lý hết. Có gia đình, mà cũng không có gia đình.

- Sao mập mờ như thế được.
- Ông sống có mập mờ không?
- Sống mập mờ là thế nào?

– Là thế đó... ông hiểu lấy ông, còn tôi, tôi hiểu tôi và cười một mình, như thế mà không mập mờ sao? Mập mờ từ chuyện sống chết, bảy giờ với ngày mai với hôm qua, giữa xum với lạ... như ông đang trên chuyến xe này...

– Như vậy tôi không thể hiểu được, lại mập mờ hơn cả mập mờ rồi.

Xe bắt đầu vào thị trấn, hai mép đường thừa cây và đất khô nhiều bụi, một hai người đi trên lề đường thùng thảng vô tư một vẻ chậm chạp gần như lười biếng.

(còn tiếp 1 kỳ)

(Trích Tạp chí Văn Học số 37 ngày
01/5/1965, trang 58-64)

Xe đã chạy qua cầu, Trương nhìn thấy một dòng sông và ở phía biển những cánh buồn nâu dựng cao lên bầu trời bạc. Người đàn ông lại ngắc ngắc cái đầu:

– Phan Thiết đây, ăn đã.

Xe dừng lại mọi người trở xuống, đứng trên mặt đất Trương vươn vai nghe như thân thể rã ra từng đoạn một với vẻ mỗi một êm ái của cơ thể, và trí óc nhẹ hẫng đi, chàng mang cái cảm tưởng đã rời xa khỏi Saigon và chừng như bầu

trời cao xanh hản ra, nhà cửa như bị thu hẹp, nhỏ nhoi đi hơn trong không gian. Và người ta sinh hoạt một cách thông thả chậm chạp hản đi, chàng thấy trong gió một vị mặn nồng của muối biển, của mùi cá mắm nồng nặc khác hản với không khí ngọt ngạt của một thành phố đầy khói và hơi xăng của xe cộ.

– Sao có ăn uống gì không?

Người đàn ông đang sửa lại quần áo, phủi bụi trên quần bằng chiếc khăn tay màu đỏ. Trương chợt hỏi:

– Tên ông là gì?

– Tên anh là gì?

– Trương.

– Mạnh.

– Tên khỏe lắm, nghe được.

– Người ta bảo bố yếu muốn con mạnh, bố dốt muốn con giỏi, bố nghèo muốn con giàu... có lẽ tên tôi được đặt cho ý nguyện của ông cụ tôi.

– Can chi chuyện đó. Chiếc khăn đỏ của ông đẹp lắm.

Mạnh cầm hai gốc khăn rũ mạnh rồi gấp lại một cách vuông vắn cười cười:

– Lãng mạn quá hả.

Mạnh đi sang một phía tường đi tiểu. Trương hỏi người tài về giờ xe chạy, giờ tới Nha Trang và một vài câu trao đổi bình thường rồi Trương theo Mạnh vào một quán ăn ở đó chàng uống một chai bia lớn và thấy đầu óc văng vất. Miên đang đi đâu kia? Nàng mặt áo màu tím than, tóc vẫn búi phía sau, người nàng sao mỏng đi thêm nhiều, sao nàng đi

một mình, sao nàng lại ở đây mà không ở Nha Trang. Miên đội nón đi vào. Trương lắc lắc cái đầu một chút, chàng nhắm mắt lại rồi mở ra, không. Miên không có khuôn mặt đầy và mụn như thế! Chàng đưa khăn lên lau mắt, Mạnh kêu:

– Say rồi.

– Có lẽ.

– Hay vừa gặp bóng hồng đã ngây ngất.

– Nếu vậy thì hạnh phúc.

– Chẳng hạn thế. Thì còn gì ngoài đàn bà.

– Nhưng tiếc đây không phải bông hồng tìm kiếm.

Mạnh đổ hết la-ve vào ly nhìn lên:

– Uống nữa không?

– Thôi.

– Uống rồi lên xe ngả cổ mà ngủ, thức dậy là thấy biển.

– Biển, biển..

Một đợt sóng tấp lên, Trương quáng mắt và ngột ngạt tìm kiếm những hòn đá đủ cỡ chống chát lộn xộn, đỏ, đen, vàng, chàng tìm kiếm mãi không thấy một hòn đá xanh nào. Sóng vỗ lên, vỗ lên, Trương trôi lơ đờ, trôi lơ đờ trên đợt sóng trắng như một bè chuối.

– Ngủ sao?

Trương choàng dậy và chạm phải trên tầm nhìn một khối nặng đỏ như lửa. Chàng tìm kiếm một dáng dấp quen thuộc nhưng không khi trong đó đã

loãng tan cả những gì gần gũi, còn chẳng những gì xa lạ hoàn toàn Chàng hỏi:

– Ông gặp tôi bao giờ chưa?

– Ngủ mê sao?

– Không.

– Họ đang kêu ta ra xe kia.

– Đi nữa sao?

Trong thoáng chốc mơ hồ Trương lại trôi trí não lướt trên những hàng cây bên đường một cách tỉnh táo và nhiều mơ mộng.

Chợt lúc đó Trương nghe tiếng hát của một ca sĩ đang phả ra từ một chiếc máy thu thanh nhỏ, tiếng hát tạt đi tạt lại ngắt quãng và có lúc lẫn vào trong tiếng xe và gió chạy phần phật ngoài cửa. Vẫn là tiếng hát nào nùng, rên rĩ như một thứ

âm thanh hoen rỉ cuốn vào một đường hầm ẩm mốc thoát ra. Tiếng hát của thị thành, tiếng hát của vùng hậu tuyến yên ngủ thái bình trong một hàng trường thành giả tạo kết lại bởi những tâm trạng bàng hoàng ngái ngủ chấp nhận chịu thua...

Tiếng kêu ấy vẫn còn ra tới tận đây sao, nó còn theo người ta đến tận nơi nào nữa. Bỗng nhiên chàng muốn đi mãi, xe cứ chạy không bao giờ dừng, không bao giờ chàng phải bước xuống, phải trở về. Bây giờ Lực có còn muốn ở mãi đó không. Thư và Mẫn chắc chẳng bao giờ còn muốn trở về đó nữa. Và chàng mất hết, mất hết...

Mùi dầu nóng ở đầu đưa sộc vào mũi làm Trương sặc sụa và phát ho, mùi dầu khiến Trương mang cảm tưởng ở bên một người ốm nằm trong một gian

phòng tối đã lâu ngày. Chàng chảy nước mắt ràn rụa, chàng rút khăn mùi-soa ra phủ lên mặt, mùi mồ hôi hăng hắc làm chàng tỉnh táo trở lại. Người đàn ông nhìn sang.

– Anh muốn đau rồi, chắc anh ít đi xa lắm? Sao tôi thấy bây giờ các anh chỉ muốn ở một nơi chẳng chịu di chuyển gì cả. Ngồi một chỗ thì chỉ có nước chết.

– Tôi muốn đi làm, nhưng tôi có cái cảm tưởng này; chừng như ở khắp nơi, chỗ nào bất cứ, một gốc cây, một hẻm tường.. tôi cũng thấy sự đe dọa đang ẩn giấu... Ra khỏi thành phố tôi càng cảm thấy sự bất trắc đó tăng lên cao hơn. Hình như khắp nơi sự bất trắc đều chờ sẵn, đó là một phần lý do khiến tôi không dám đi đâu. Có thể đó là tâm trạng của hầu hết những người đang dẫn mình vào những vùng an toàn nơi các thị trấn. Kẻ ở đó

cũng chẳng có gì là an toàn cho lắm... mỗi lúc súng có thể nổ.....và những biến đổi sẽ đến... ai có thể nói được là lúc nào. Ở đô thị tôi thấy rõ điều này: mọi người đang tạo ra tiếng động, tạo ra cử động để đánh át đi tiếng súng trong thực tế đang rồn vào tai và đánh loãng đi cái tâm trạng bàng hoàng nhức mõi của tim óc mỗi lúc một chậm đi nhịp thở, mỗi lúc một chìm đi trí nhớ. Và có lẽ trong những người đó có cả tôi. Tôi ngại đi bất cứ đâu, chưa bao giờ tôi cảm thấy bị báo động bất an nhiều như bây giờ. Nhưng sao tôi thấy người ta sống thản nhiên quá?

– Chưa chắc gì đâu: Cái bề ngoài thế thôi. Ở trong đó họ sợ nhưng nếu ra ngoài rồi họ sẽ quen đi. Tôi chẳng thấy quái gì cả. Anh cứ cố mà nghĩ ngợi vậy. Có lẽ họ cũng đã quen đi rồi, chiến tranh đã hơn 10 năm,

Tiếng nói ồn ào, tiếng cốc tách, bát đĩa chạm nhau, Trương đứng lên vịn lấy tay Mạnh, hai chân dật dờ lão đảo. Say chi kỳ vậy – Nắng thế này chịu chi nổi ông ơi — Mấy giờ mình tới Nha Trang. Trương bước lên, vào ghế, ngồi xuống một tấm khăn đen phủ lên mặt, gió thổi, xe nổ máy và chàng trôi đi, trôi đi...

– Bây giờ thì anh về ở đây, ở đây với em thật?

– Sao lại?

– Anh đi đâu từ đó đến nay

– Đi lảng nhảng ít lâu cho đỡ buồn.

– Sao anh gì nói anh làm gì... làm gì...

– Đừng biết gì hết, chẳng có gì đâu... truyện con trai chán lắm.

– Biết làm gì? Em chỉ cần biết anh về với em. Cưới em, chúng ta sẽ có một gia đình, một mái nhà và con cái...

Tiếng Miên cười cúc cúc trong cổ họng hai mắt mọng sáng ánh lên:

– Thật không?

– Ngay bây giờ...

– Em muốn có một đứa con gái thật xinh, mặc áo đầm trắng, mỗi chiều dẫn nó đi chơi. Em không còn muốn ở lại gia đình này nữa.

– Anh đang lo, liệu ba em có chịu không.

– Mặc ông, em phải đi khỏi, nếu ông không cho cưới em sẽ theo anh, chúng mình kiếm nhà ở riêng, ai cấm được, anh và em lớn rồi, phải không? Em đã chịu

đứng ở đó lâu quá, em chỉ muốn nhảy ra khỏi nơi đó, nhưng nếu không có anh, em không biết mình nhảy đi đâu. Em sợ lắm anh. Anh về rồi đừng đi nữa nghe.

Miên đã khóc; căn nhà rộng một người bố lớn tuổi nhưng phiêu du, vô tâm, một người vợ lẽ già làm dáng, áo lụa hồng, môi son, má phấn, tóc quăn, tiếng nói chua ngoa, the thé dáng đi những nhẹ qua lại và Miên lằm lũi lại trong đó.

– Em không thể chịu được nữa, em không thể chịu được nữa, những ngày anh đi em khổ bao nhiêu, ba em chửi hàng ngày bắt lấy người bạn của ông, giàu có... Bây giờ em muốn làm vậy cho xong, cho xong và yên thân... nhưng nghĩ tới anh em không muốn làm vậy.

Trương ngất ngư muốn khóc giữa vùng tối căn nhà gần như bỏ hoang. họ

đã đi đâu hết cả. Miên đã chạy ra, đã biến đi và Trương nhào người đuổi theo.

Chàng mở mắt, nắng đã bắt đầu xuyên ngang, ánh sáng chớp chớp lay động trong khoang xe từng mảng một, nắng như những vạt nước té lên chảy rớt trên đầu tóc vai áo lóng lánh bụi đường. Và mỗi người đều như muốn nhắm mắt ngủ và quên đi cuộc hành trình ngắn ngủi nhưng dài đặc

(thiếu 2 trang)

bừng như cái giận. Mạnh vẫn giữ hai cánh tay song song mặt tỉnh như không nhìn về phía trước, giọng nhỏ:

– Làm gì mà phải tỏ thái độ dữ thế.

– Tôi thấy ai cũng kiếm cách tìm một lối giải thích để nhập mình trở lại những giai đoạn của đời mình vào những thế

hệ trẻ bây giờ. Tôi chống thái độ đó. Tôi, chúng tôi là chúng tôi. Họ riêng ra, kể cả ông. Mỗi thế hệ riêng ra những vấn đề, suy tư, cảm nghĩ, hành động và hoàn cảnh. Cái thế hệ của các ông và trước đó, chống lại những người già có nguyên nhân và mục đích khác, chẳng hạn lúc đó các ông theo tư tưởng mới như tự do, dân chủ, những tư tưởng tây phương để chống lại với tư tưởng cũ của nho giáo. Trong đời sống, các ông đòi mới, đòi văn minh tiến bộ chống lại cái hủ, cái lạc thời, bất lực của thế hệ cũ, chúng tôi khác, chúng tôi chống lại những lầm lỗi của các ông trong hành động nhằm lẫn khi theo Tây Phương, sự ngu tối mù quáng trong hành động được mệnh danh cách mạng. Trong sự ươn hèn, bạc nhược để bị cộng sản lợi dụng. Trong sự bỏ cuộc sau những nhăm lẩn. Trong sự chấp nhận một cuộc sống không lý tưởng, cái

trọng tội làm ngừng nghỉ nhiệm vụ một thể hệ chuyển tiếp của lịch sử. Các ông tìm kiếm một nhân sinh quan mới để thay thế cái cũ nhưng các ông đã không có được, các ông đã triệt hạ những cái cũ mà cái mới không được tạo thành và các ông trao lại cho chúng tôi một di sản thối nát, bởi vì những gì các ông nghĩ là tiến bộ đã hoàn toàn lạc thời và sa đọa. Các ông nhận lãnh viện trợ tinh thần với thái độ thụ động tôn thờ nó, trong khi chính đồ viện trợ là những cửa thừa, thối đã hư hỏng... những phẩm vật các ông nhận lãnh đó đã dùng để nuôi chúng tôi, và chúng tôi nhuốm bệnh... tôi oán họ vô cùng, các ông chỉ du nhập, không tìm kiếm, sáng tạo... và đó là ngõ bí cho thời hiện tại, nó là đường cùng, nó đưa đến một đất nước chia đôi, rối loạn, đưa đến trạng huống một xã hội thối nát, vô lý tưởng, không hoạt động, mất đức tin...

và chỉ có thể cứu được bằng cách mạng. Cách mạng từ chính con người Việt tìm ra nó, nổ trong xã hội nó, thanh toán hết cả rồi mới có nổi thống nhất, thái bình,..

Trương ngắc ngắc cái đầu một chập, chàng cười khan rồi nói vào tai Mạnh:

– Xin lỗi. Tôi nói đùa cho vui đó, lỡ bịch quá phải không?

– Đùa thật sao?

– Cái gì mà chẳng đùa. Ai cũng nói cho sướng miệng nhưng có làm gì đâu. Tôi thì tôi đang đi kiếm vợ đây.

– Có vợ rồi

– Sao lại không?

– Dám có vợ thì ghê thật. Can đảm tày trời. Mấy đứa nhỏ,

– Một.

– Hay lắm.

– Bởi vì không biết phải làm gì nên lấy vợ cho nó có việc và đỡ phiền muộn, đỡ nghĩ...

Xe vẫn chạy trong nắng gắt, Trương ngủ thiếp đi đoạn đường cuối, tới quãng Suối Dầu chàng thức dậy và nhìn thấy trước tiên những ngọn dừa xanh và mấy ngọn núi có sương trắng mát. Hai vệ đường có ruộng lá xanh. Hơi nóng đã tan đi, khi nhìn trở lại Mạnh thì đã không còn trên xe nữa, không biết ông ta xuống lúc nào. Chàng kiểm chiếc khăn lau chút nước miếng ứa ra ở mép lúc ngủ, chàng ngửi thấy mùi hôi khó chịu, khi bỏ tay vào túi chàng chạm phải tờ giấy cứng, chàng cầm ra tay: đó là tấm danh thiếp của Mạnh với hàng chữ: *Tôi xuống Phan*

Rang, sẽ ra Nha Trang. Anh nên ở khách sạn Liên Thành. Có khi tôi ghé lại uống rượu cho vui nếu anh còn ở đó.

Xe đến Nha Trang trời đã tối. Đứng ở bến xe chàng nhìn thấy một sườn núi đá trắng.

Trương xách va ly đi bộ qua một dãy phố nhỏ, nhà thấp và xây theo lối cũ rất nặng nề, chàng liên tưởng đến một vài phố ở Hà Nội, lề đường có những thân cây thấp cản cối và lối đi toàn cát. Chàng ghé vào một tiệm ăn uống nước và ăn một tô mì. Chàng thấy đắng miệng và không muốn ăn nữa, mùi la-ve vẫn ở lên mũi làm chàng khó chịu. Không khí êm mát và nhẹ nhàng hẳn đi, chàng ra đứng chờ xe, xe ở đây rất vắng, không có taxi. Chàng vẫy một chiếc xích lô và nói chở đến khách sạn Liên Thành.

Xe qua một dãy phố vắng, qua cửa sân banh, Trương nghe tiếng sóng biển mỗi lúc một gần, xe dừng lại ở con đường ven bờ biển. Hai chữ Liên Thành kẻ màu xanh sáng lên với ánh đèn chiếu vào đó. Trương bước xuống xe, móc túi trả tiền rồi đi vào khách sạn. Người quản lý là một người nhỏ thó cười cười chào hỏi bằng một giọng nói trọ trẹ khó nghe, chàng nói muốn có một phòng ngó ra mặt biển, người quản lý lấy chìa khóa dẫn lên phòng, trước khi xuống ông ta dặn chàng chỗ bấm chuông gọi khi cần, chàng cảm ơn rồi đóng cửa lại.

Trương thay quần áo, tắm, rồi ra ngồi ở chỗ bàn uống nước ngay trên lầu nhìn ra biển.

Trời tối đen rất thấp, mặt biển và nền trời dính liền lại với nhau làm thành một vòm tường đen khum xuống như chiếc

vung đá. Ở sau bức tường đen kia thế giới đang sinh hoạt ra sao? Dây đèn chạy ven bờ biển lu vàng mù mờ, ánh sáng của những thị trấn nhỏ thiếu hơi điện, khoảng đường rộng đen với hàng thấp mé ven bờ không có một người nào. Thỉnh thoảng một chiếc xe nhà binh chạy ngược lên từ phía có một đèn sáng cao như ở đỉnh một ngọn núi thấp. Ngọn đèn sáng một vẻ le lói đặc biệt như một ánh sao trong một đêm tối trời trở gió.

Trương nhẹ hẫng người, chàng có cảm tưởng thời gian như kéo dài ra lững lờ một vẻ nhẹ nhàng êm ả. Thoát chốc Trương nhớ, Trương nhớ thật nhiều. Hòn đá xanh biết đâu đã chẳng được mang từ ngọn núi nào đó ở đây. Mỗi ngọn núi đều có đá, mỗi hòn đá mang theo một định mệnh... những hòn đá sẽ lăn đi, lăn đi với sạn, với nước, đất, mòn

dần, tròn dần và trơ ra.

Trương muôn cầm lấy một hòn đá cuội xanh, hòn đá trên một lề đường nào đó đó rồi hỏi nó: Mày ra sao? Trương mỉm cười. Tiếng nói của Miên:

– Anh như cục đá.

– Cục đá em có thể bỏ vào túi đi đâu mang theo.

– Thôi bạn bịu lắm, đi đâu em bỏ vào ngăn kéo khóa lại cho chắc, mang đi không may rớt ra ngoài tìm không ra... nhất nữa hòn đá lại có chân tay có khi nín miệng túi nhảy ra ngoài chạy luôn thì nguy lắm.

– Anh là cục đá lớn lắm làm sao có thể đi đâu được.

– Thôi ai khên đi hộ em thì hay quá.

– Mà khênh không nổi đâu.

– Trước kia thì vậy,

– Sao lại trước kia?

– Trước kia hòn đá còn ở núi mới tách ra, cạnh sắc còn nguyên, nay hòn đá đã lăn đi lăn lại nhiều vòng mòn đi nhiều và em có thể yên tâm bỏ vào túi áo được. nó đã gãy cả hai chân tay để chẳng còn dòi đi đâu nữa nếu nó không muốn bị nghiền nát ra làm nhiều hạt nhỏ.

Tiếng Miên cười. Trương ngửi thấy mùi tóc khô và tiếng hát nhỏ thoát lên. Hòn đá đã mòn, cuộc đời đã thoát đi qua một vòng lục lợi tìm kiếm cho một ảo tưởng không thành, Trương thấy hình bóng một Trương cũ cương cường kêu ngạo như một ngọn hải đăng, một ngọn hải đăng trong một vùng biển bao la rợn

sóng và tiếng gió gào thét, một Trương lừng thững đi lại trong rừng âm u, một vẻ tự tin trùm lên khỏi một Trương sau đó là đi như một cánh lá yếu đuối trong một cơn gió nhẹ thoáng qua. Trương thấy mình ngã dần, ngã dần xuống một lưu vực vang động, xao xuyến những thực tế bình thường.

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

(trích Trong vùng tiếng động)

